BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2024/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày tháng năm 2024*

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 (Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 2 như sau:

"3. Ban Chủ nhiệm Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia (sau đây gọi tắt là Ban Chủ nhiệm Chương trình) là tổ chức tư vấn giúp Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ tổ chức thực hiện Chương trình, do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động.

4. *Đơn vị quản lý chuyên môn* là đơn vị được Bộ Khoa học và Công nghệ phân công tổ chức triển khai các nội dung về chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 theo các mục tiêu, nội dung và sản phẩm đã được phê duyệt.

5. *Đơn vị quản lý kinh phí* ~~là là~~ đơn vị được Bộ Khoa học và Công nghệ phân công quản lý việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và thực hiện các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước để thực hiện các mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"**Điều 3. Nhiệm vụ thuộc Chương trình**

1. Nhiệm vụ thuộc Chương trình gồm các nhiệm vụ để thực hiện các nội dung được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, mục II của Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hoạt động quản lý Chương trình gồm:

a) Hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình; hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình của Đơn vị quản lý chuyên môn, Đơn vị quản lý kinh phí và các đơn vị chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Tổ chức tọa đàm, hội thảo về việc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình;

c) Tổng hợp, đánh giá kết quả hằng năm, báo cáo lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ và Thủ tướng Chính phủ;

d) Các hoạt động khác trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình."

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

"1. Nhiệm vụ đáp đứng quy định tương ứng tại các khoản 1,2 Điều 3 của Thông tư này".

4. Sửa đổi tên Chương II: NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

"**Điều 10. Nguyên tắc lựa chọn các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình**

Đối với các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình thực hiện việc lựa chọn theo quy định hiện hành."

6. Bỏ Điều 11. Xác định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khác triển khai định kỳ nhằm hỗ trợ phát triển đổi mới công nghệ; sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

"**Điều 11. Xác định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình**

1. Đề xuất, xác định nhiệm vụ

a) Căn cứ mục tiêu, nội dung của Chương trình và nguyên tắc lựa chọn nhiệm vụ quy định tại Chương II của Thông tư này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Chủ nhiệm Chương trình, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đề xuất nhiệm vụ và đề xuất đặt hàng nhiệm vụ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xác định, phê duyệt danh mục nhiệm vụ thuộc Chương trình.

Phiếu đề xuất các nhiệm vụ áp dụng biểu A1.1-PĐX (phiếu đề xuất đề tài, dự án), A1.2-PĐX-BĐCN-LTCN (phiếu đề xuất cho nhóm nhiệm vụ xây dựng bản đồ công nghệ và lộ trình đổi mới công nghệ, nhóm nhiệm vụ xây dựng và triển khai thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ), A1.3-PĐX-NVĐT (phiếu đề xuất cho nhóm nhiệm vụ đào tạo) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN, A3-ĐXNV (phiếu đề xuất đề án) tại Phụ lục Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Trình tự, thủ tục xác định, phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ~~quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước~~.

Phiếu ý kiến nhận xét, đánh giá nhiệm vụ áp dụng theo biểu A2.1-PĐG (ý kiến nhận xét và đánh giá đề tài, dự án), A2.2-PĐG-BĐCN-LTCN (ý kiến nhận xét và đánh giá cho nhóm nhiệm vụ xây dựng bản đồ công nghệ và lộ trình đổi mới công nghệ, nhóm nhiệm vụ xây dựng và triển khai thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ), A2.3-PĐG-NVĐT (ý kiến nhận xét và đánh giá cho nhóm nhiệm vụ đào tạo) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN, C2-TVHĐ (ý kiến nhận xét đề án), C2-PĐG (ý kiến đánh giá đề án) tại Phụ lục Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ~~về quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước~~.

2. Tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ

Nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Thuyết minh đề tài, dự án áp dụng theo biểu B1.1-TMĐT (thuyết minh đề tài), B1.2-TMDA (thuyết minh dự án), B1.3-TMNVĐT (thuyết minh đề tài, dự án cho nhóm nhiệm vụ đào tào) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN và biểu B1-2d-TMĐA (thuyết minh đề án) tại Phụ lục Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ~~quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước~~.

Phiếu đánh giá hồ sơ nhiệm vụ áp dụng theo biểu B2.1-PĐG-TMĐT (phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài), B2.2-PĐG-TMDA (phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì dự án), B2.3-PĐG-TMNVĐT (phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án cho nhóm nhiệm vụ đào tạo) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN và biểu B2-3b-ĐGĐTXH/ĐGĐA (phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì đề án) được quy định tại Phụ lục Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN nêu trên.

3. Thẩm định kinh phí nhiệm vụ

Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ gồm 05 thành viên, trong đó: Tổ trưởng là đại diện lãnh đạo Đơn vị quản lý chuyên môn; Tổ phó là đại diện lãnh đạo đơn vị quản lý kế hoạch - tài chính; 01 thành viên là đại diện Đơn vị quản lý kinh phí; 01 thành viên là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch hoặc ủy viên phản biện của Hội đồng tư vấn; 01 đại diện của đơn vị quản lý kế hoạch - tài chính là Thư ký Tổ thẩm định.

Trường hợp đặc biệt Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên của Tổ thẩm định kinh phí khác với quy định này.

Nguyên tắc, trình tự, biểu mẫu, nội dung làm việc của Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ và phê duyệt nhiệm vụ thực hiện theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ~~quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước~~.

4. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ và Mẫu hợp đồng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Điều 1 Thông tư số 04/2023/TT-BKHCN ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

5. Kiểm tra, đánh giá định kỳ, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

Trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

Trình tự, thủ tục đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Báo cáo tổng hợp kết quả của nhiệm vụ theo biểu B3-BCTH (báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Đăng ký, lưu giữ, xử lý tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN

a) Việc đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trình và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia vè khoa học và công nghệ.

b) Việc xử lý tài sản, giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hiện hành có liên quan.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 12 như sau:

"Sau khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ, doanh nghiệp được triển khai các nội dung thuộc kinh phí đối ứng ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ."

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

"**Điều 14. Đơn vị quản lý chuyên môn của Chương trình**

Đơn vị quản lý chuyên môn các nhiệm vụ của Chương trình có trách nhiệm:

1. Đầu mối, giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện Chương trình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2021.

2. Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý kinh phí, Ban chủ nhiệm và các đơn vị liên quan, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình; xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất, tổng kết về kết quả thực hiện hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết chương trình.

3. Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý kinh phí, Ban chủ nhiệm Chương trình và các đơn vị liên quan thực hiện kêu gọi, tiếp nhận, tổng hợp danh mục đề xuất nhiệm vụ, tổ chức xác định nhiệm vụ thuộc Chương trình;

4. Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý kinh phí, Ban chủ nhiệm Chương trình tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp; trình phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

5. Chủ trì, trong xác định khối lượng công việc. Phối hợp với đơn vị quản lý kinh phí đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

6. Phối hợp với đơn vị quản lý kinh phí thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất nhiệm vụ, điều chỉnh kinh phí, chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

7. Thực hiện quản lý nhiệm vụ khác triển khai định kỳ nhằm hỗ trợ đổi mới công nghệ; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về hiện trạng, trình độ và năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực; về công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, chuyên gia công nghệ và mạng lưới tư vấn kết nối tự động để khai thác các cơ sở dữ liệu này phục vụ đổi

8. Phối hợp thông tin tuyên truyền về hoạt động của Chương trình; phổ biến và nhân rộng kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“**Điều 15. Đơn vị quản lý kinh phí của Chương trình**

Đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình có trách nhiệm:

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính, lập dự toán ngân sách thực hiện Chương trình.

2. Chủ trì ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, quản lý kinh phí, cấp kinh phí, xác nhận kinh phí, thanh quyết toán kinh phí; kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất nhiệm vụ, điều chỉnh hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và các nhiệm vụ khác được phân công liên quan đến quản lý kinh phí theo quy định quản lý tài chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.

3. Chủ trì trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm máy móc, thiết bị, hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước của các nhiệm vụ.

4. Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan quản lý tài sản công, xử lý tài sản sau khi kết thúc nhiệm vụ của Chương trình và các nhiệm vụ khác được giao liên quan đến quản lý kinh phí thực hiện Chương trình theo các quy định quản lý tài chính của Chương trình và các quy định hiện hành về sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Đề xuất nhiệm vụ và đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ tham gia Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ~~quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước~~. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thẩm quyền quản lý, thuộc nội dung của Chương trình.”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được áp dụng theo quy định tại văn bản mới.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận :
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC, ĐMST.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Minh